TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **12**/2018/HSST
Ngày 23-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, Giáo viên hưu trí

2. Ông Phạm Lê Thụy

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành A, sinh 23 tháng 8 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành E và bà Đỗ Thị F; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh 24 tháng 6 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc G (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt

3. Lê Văn B, sinh 08 tháng 8 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc I; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Q:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn B:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Ngọc I, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận là cha mẹ của bị cáo; đều có mặt.

- *Người bào chữa:* ông Nguyễn Thanh N, Luật sư Văn phòng luật sư số 4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn B; có mặt.

- *Người bị hại:* Nguyễn Quang P, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn D, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thành E, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị F, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn S, xã BT, huyện T, tỉnh Bình Thuận là cha mẹ của bị cáo A: ông E có mặt, bà F vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Thanh L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, Nguyễn Thành A đang ngồi ở khu vực Chợ K thuộc thôn S, xã BT, huyện T nhìn thấy Nguyễn Quang P điều khiển xe mô tô rồ ga và nẹt pô chạy qua. A cho rằng P đang chọc tức A nên A điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo P. Thật thấy P đang ngồi tại quán sữa đậu nành của bà M ở thôn S, xã BT thì A nẹt pô rồ ga rồi bỏ đi. P điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo A đến khu vực ngã ba đường lên Chùa Cổ Thạch thì P chặn đầu xe của A lại. P và A xảy ra cãi nhau qua lại về việc P và A chạy xe mô tô nẹt pô xe với nhau, P nói với A "mày muốn chơi không" tức là đánh nhau, A nói "giờ tao đi LH không có hứng chơi", P bỏ đi về lại BT, A điều khiển xe mô tô cùng với Lê Văn B và một số người bạn đến quán AE ở thị trấn LH, huyện T để nhậu. Trong lúc nhậu, A kể lại toàn bộ sự việc xảy ra nêu trên cho Lê Văn B nghe và bực tức P khiêu khích đánh nhau nên A điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi Q "có đồ không" (tức là có mã tấu không), Q nói "không có" và Q hỏi A có chuyện gì thì A kể lại toàn bộ sự việc P chặn xe của A và P muốn đánh nhau với A. A nhờ Q điện thoại cho P để đánh nhau và rủ Q tham gia đánh P, Q đồng ý. Q điện thoại cho P hẹn P xuống chợ K đánh nhau, P đồng ý. Q điện thoại lại thông báo cho A biết đã rủ P xuống chợ K đánh nhau và bảo A lúc nào về thì ghé xuống chùa Cổ Thạch chở Q. A liền nói với B "tí nữa mày có đánh thằng P không", B nói "đánh thì đánh".

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày A và B đi đến khu vực công viên trước chùa Cổ Thạch gặp Q, chở Q đi đến chợ K chờ P xuống đánh nhau, A nói với Q "tí nữa mày có đánh thì đánh", Q nói "đánh thì đánh". Khi đến nơi, Q lấy cây kéo cắt cỏ dài 30 cm, lưỡi sắc bén trước đây cất giấu ở góc chợ, A lấy cây mã tấu dài 50 cm, cán tròn dài 10 cm, lưỡi bằng Inox sắc bén dài 40 cm cất giấu tại hốc nhà ông V đối diện với cổng chợ K. Sau đó, Q tiếp tục điện thoại cho P gọi P xuống chợ K để đánh nhau, P đồng ý. P lấy 01 cây mã tấu dài 90cm, cán tròn bằng sắt dài 20 cm, lưỡi bằng Inox dài 70 cm cất giấu trong người và đi bộ đến chợ K. Q thấy P chưa đến liền điện thoại cho P hỏi P sao lâu vậy thì P nói đang đi bộ gần khu vực Miếu Hội phước thiện, A liền lấy xe mô tô chở P xuống chợ K. Khi đến nơi, P lấy cây mã tấu cất giấu trong người ra cầm trên tay, A nói "bữa nay chơi hàng hả", P liền nói "dân chơi, dân chơi mà" rồi P bỏ cây mã tấu ở lề đường trước chợ K, A nói "giờ một chấp hai hay sao", P không đồng ý. P nhìn thấy trên tay Q đang cầm cây kéo cắt cỏ dài 30 cm liền nói "mày cầm hàng hù tao à", trong lúc P quay lưng qua nói chuyện với A thì Q từ phía sau cầm cây kéo chạy đến đứng cách P 1 m chém 01 nhát trúng vào vùng lưng - vai trái của P rồi bỏ chạy. P lấy cây mã tấu của P rượt đuổi theo Q. Nhìn thấy P rượt đuổi Q nên B cầm 01 cây xúc rác bằng inox dài khoảng 1 m, A cầm cây mã tấu cất giấu trước đó rượt đuổi theo P. B cầm cây xúc rác bằng Inox đánh 01 cái trúng vào vai trái của P. A, B và Q ép P vào trong chợ, Q và B đứng ở lề đường nhặt đá ném vào vị trí P đang đứng nhưng không trúng P. A đứng đối diện với P cách P 6,90 m, A cầm cây mã tấu ném theo tư thế ngang hướng từ sau ra trước trúng vào cổ chân phải của P gây thương tích. P bỏ chạy, A, Q và B rượt đuổi theo P một đoạn rồi dừng lại vứt bỏ hung khí đi về. P được mọi người đưa đến bệnh viện khâu vá và điều trị vết thương.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 44/17/CN ngày 01/6/2017 của bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, chứng nhận: Nguyễn Quang P vào viện ngày 29/5/2017, tình trạng thương tích:

- Vết thương mặt trước cổ chân bên phải dài khoảng 10 cm, đứt gân duỗi ngón 2, 3 bờ gen đã được băng ép.

- Vết thương xước da vùng lưng trái rướm máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/2017/TgT ngày 22/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Quang P:

- Vết sẹo mặt trước cổ chân phải, sẹo liền xấu, kích thước 10 x 0,2 cm, đứt gân duỗi các ngón II, III bàn chân phải đã được điều trị. Hiện tê đau bàn chân phải và hạn chế duỗi các ngón II, III bàn chân phải. Vết sẹo do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

- Vết sẹo phần mềm vùng lưng – vai trái, sẹo liền tốt, kích thước 6 x 0,3 cm. Vết sẹo do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Hiện tại hạn chế duỗi các ngón II, III bàn chân phải, ảnh hưởng đến việc đi lại.

- Vết sẹo phần mềm mu bàn chân phải hình chữ V, sẹo liền xấu, kích thước 4,5 x 0,3 cm không được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích số 44/17/CN do Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp ngày 01/6/2017. Không tính tỉ lệ thương tật.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Theo biên bản xác minh ngày 01/12/2017, tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận xác định Nguyễn Quang P vào viện lúc 23 giờ ngày 29/5/2017, ra viện lúc 01 giờ ngày 30/5/2017, tình trạng thương tích:

Vết thương mặt trước cổ chân bên phải dài khoảng 10 cm, đứt gân duỗi ngón 2, 3 bờ gen đã được băng ép.

- Vết thương xước da vùng lưng trái rướm máu.

- Vết thương phần mềm mu bàn chân phải hình chữ V kích thước 0,3 x 4,5 cm.

Đối với vết thương phần mềm mu bàn chân phải hình chữ V kích thước 0,3 x 4,5 cm, bị hại Nguyễn Quang P cho rằng vết thương không đáng kể và từ chối giám định bổ sung, không có cơ sở xác định do vật gì và do ai gây ra nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 03/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn Q và Lê Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn Q và Lê Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về phần bồi thường dân sự: Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn Q và Lê Văn B đã cùng với gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang P số tiền 15.400.000 đồng, P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết phần bồi thường dân sự.

Về tang vật chứng của vụ án: 01 cây mã tấu dài 90cm, cán tròn bằng sắt dài 20 cm, lưỡi bằng Inox dài 70 cm, 01 cây kéo cắt dài 30 cm, 01 cây xúc rác bằng inox dài khoảng 1 m và 01 cây mã tấu dài 50 cm, cán tròn dài 10 cm, lưỡi bằng Inox sắc bén dài 40 cm không thu giữ được nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn B thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố, cũng như các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị cho các bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất trong khoản hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xuất phát từ hành vi khiêu khích nhau của Nguyễn Quang P với bị cáo A nên bị cáo rủ rê, lôi kéo các bị cáo Q và B để cùng đi đánh nhau với P. Khi đi đánh nhau với P, bị cáo Q cầm 01 cây kéo cắt cỏ dài 30 cm, lưỡi sắc bén, bị cáo A cầm 01 cây mã tấu dài 50 cm, cán tròn dài 10 cm, lưỡi bằng Inox sắc bén dài 40 cm. Tại chợ K, khi P đang nói chuyện với bị cáo A thì Q từ phía sau cầm cây kéo chạy đến đứng cách P 1 m chém 01 nhát trúng vào vùng lưng - vai trái của P rồi bỏ chạy. P lấy cây mã tấu của

P rượt đuổi theo bị cáo Q. Nhìn thấy P rượt đuổi bị cáo Q thì bị cáo B lấy 01 cây xúc rác bằng inox dài khoảng 1 m ở chợ K và bị cáo A cầm cây mã tấu cất giấu trước đó rượt đuổi theo P. Bị cáo B cầm cây xúc rác bằng Inox đánh 01 cái trúng vào vai trái của P. Sau đó, các bị cáo A, B và Q ép P vào trong chợ, các bị cáo Q và B đứng ở lề đường nhặt đá ném vào vị trí P đang đứng nhưng không trúng P. Bị cáo A đứng đối diện với P cách Pháp 6,90 m, bị cáo A cầm cây mã tấu ném theo tư thế ngang hướng từ sau ra trước trúng vào cổ chân phải của P gây thương tích 13%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn Q và Lê Văn B sử dụng 01 cây kéo cắt cỏ dài 30 cm, lưỡi sắc bén, 01 cây mã tấu dài 50 cm, cán tròn dài 10 cm, lưỡi bằng Inox sắc bén dài 40 cm và 01 cây xúc rác bằng inox dài khoảng 1 m là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho P 13% nên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tội danh các bị cáo phạm phải theo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là điểm đ khoản 2 Điều 134 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo.

Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo A là người có vai trò chính và là người xúi giục các bị cáo khác là người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên phải chịu mức án nghiêm khắc nhất; các bị cáo Q và B là người giúp sức nhưng bị cáo Q có vai trò tích cực hơn bị cáo B nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo B.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong đó, bị cáo A cùng gia đình bồi thường 6.700.000 đồng, bị cáo Q cùng gia đình bồi thường 6.700.000 đồng và bị cáo B cùng gia đình đã bồi thường 2.000.000 đồng; nguyên nhân xảy ra vụ án từ lỗi của người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt và bị cáo Q thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét số lượng tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng cũng như mức độ bồi thường trong tình tiết bồi thường thiệt hại, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy có đủ căn cứ và điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo phạm phải.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A 17 tuổi 9 tháng 6 ngày, bị cáo Q 16 tuổi 11 tháng 5 ngày và bị cáo B 16 tuổi 9 tháng 21 ngày nên căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, bị cáo A là người có vai trò chính và thực hiện hành vi tích cực nên phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, xét thấy, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phần dân sự: người bị hại Nguyễn Quang P đã nhận được tiền bồi thường 15.400.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

Về tang vật của vụ án: không thu giữ được nên không xem xét

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn Q và Lê Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC,

ngày 09/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC, ngày 09/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2018).

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2018).

Giao các bị cáo Q và B cho Ủy ban nhân dân xã BT và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Q và B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo A, Q và B mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bị hại, Người bào chữa và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/01/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Giải thích án treo cho các bị cáo Q và B.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàn Kiếm

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.